

**BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU
QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

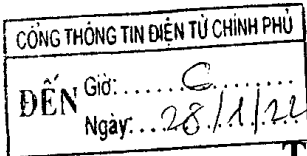
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 27 tháng 01 năm 2022

Số: 18 /QĐ-BCĐCTMTQG

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương
các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025**



**TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG CÁC CHƯƠNG TRÌNH
MỤC TIÊU QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 34/2007/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

Căn cứ Quyết định số 1945/QĐ-TTg ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương.

QUYẾT ĐỊNH:

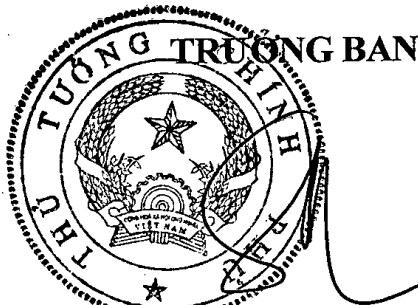
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

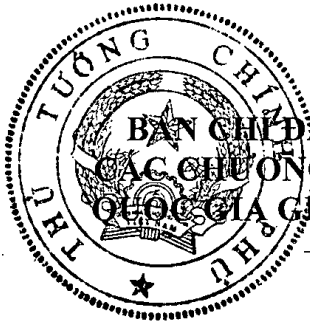
Điều 3. Các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Các thành viên Ban Chỉ đạo;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, BCĐCTMTQG (2b).



**PHÓ THỦ TƯỚNG
Phạm Bình Minh**



**BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU
QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025

*(Kèm theo Quyết định số 18 /QĐ-BCĐCTMTQG ngày 27 tháng 01 năm 2022
của Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia
giai đoạn 2021 - 2025)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc làm việc, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và quan hệ phối hợp công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo Trung ương).

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng cho Ban Chỉ đạo Trung ương, các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương, các Tổ công tác của các chương trình mục tiêu quốc gia và các Cơ quan giúp việc cho Ban Chỉ đạo Trung ương.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc của Ban Chỉ đạo Trung ương

1. Ban Chỉ đạo Trung ương chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Phó Thủ tướng Chính phủ - Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương trong việc quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Ban Chỉ đạo Trung ương làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu; tập thể thảo luận, Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương kết luận và chỉ đạo thực hiện.

3. Thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương tham gia, thực hiện đầy đủ các hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương và kịp thời báo cáo, chịu trách nhiệm trước Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương về các nhiệm vụ được phân công theo quy định tại Quy chế này.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo Trung ương và Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 1945/QĐ-TTg ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương

a) Thay mặt Ban Chỉ đạo Trung ương xử lý và giải quyết các vấn đề có liên quan trong quá trình chỉ đạo thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025; xử lý các công việc phát sinh trong trường hợp không tổ chức họp Ban Chỉ đạo Trung ương.

b) Chỉ đạo việc xây dựng và triển khai thực hiện chương trình công tác hằng năm của Ban Chỉ đạo Trung ương.

c) Kiến nghị Ban Chỉ đạo Trung ương giải quyết các đề xuất, kiến nghị của thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương

1. Chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chức năng, nhiệm vụ và hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương.

2. Lãnh đạo, điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương

a) Ban hành, chỉ đạo thực hiện chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương.

b) Chủ trì và kết luận các cuộc họp của Ban Chỉ đạo Trung ương để triển khai tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

c) Quyết định những vấn đề thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo Trung ương.

d) Chỉ đạo Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương, các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương, các Tổ công tác thực hiện các nhiệm vụ được phân công; chỉ đạo việc điều phối, phối hợp công tác giữa các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương, cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Trung ương.

đ) Ký hoặc phân công Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương ký các văn bản của Ban Chỉ đạo Trung ương.

e) Phân công Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương xử lý các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo Trung ương liên quan đến chương trình mục tiêu quốc gia thuộc lĩnh vực theo dõi; chủ trì tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương

1. Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương - Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư

a) Giúp Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương chỉ đạo việc quản lý chung các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025; tổng hợp, xây dựng chương trình công tác hằng năm của Ban Chỉ đạo Trung ương; tổng hợp kế hoạch và nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương.

b) Tham mưu cho Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế chính sách quản lý chung để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025; cơ chế, chính sách quản lý và sử dụng nguồn vốn đầu tư công thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

c) Theo dõi, đôn đốc, báo cáo Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương về kết quả, tiến độ thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Trung ương; công tác phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương và các tổ chức có liên quan trong việc tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

d) Điều hành và xử lý các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo Trung ương liên quan đến nhiệm vụ chung của các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 theo phân công của Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương.

đ) Chủ trì tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất đối với vấn đề chung của các chương trình mục tiêu quốc gia theo phân công của Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương.

2. Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương - Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc

a) Giúp Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương trực tiếp điều phối các hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương trong chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

b) Tham mưu cho Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách và đề xuất các cơ chế, chính sách đặc thù trong công tác dân tộc để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

c) Theo dõi, báo cáo Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương về sự phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương và các tổ chức có liên quan trong tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

d) Điều hành và xử lý các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo Trung ương liên quan đến các nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 theo phân công của Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương.

đ) Chủ trì tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất liên quan đến Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 theo sự phân công của Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương.

e) Thực hiện nhiệm vụ Tổ trưởng Tổ công tác về Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; chịu trách nhiệm trước Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương về kết quả hoạt động của Tổ công tác.

g) Chỉ đạo Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 triển khai các nhiệm vụ giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương và Tổ công tác theo quy định.

3. Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương - Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Giúp Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương trực tiếp điều phối các hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương trong việc chỉ đạo triển khai, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

b) Tham mưu cho Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế chính sách và đề xuất các cơ chế, chính sách đặc thù trong công tác giảm nghèo để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

c) Theo dõi, báo cáo Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương về sự phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương và các tổ chức có liên quan trong tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

d) Điều hành và xử lý các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo Trung ương liên quan đến các nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 theo phân công của Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương.

đ) Chủ trì tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất liên quan đến Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 theo sự phân công của Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương.

e) Thực hiện nhiệm vụ Tổ trưởng Tổ công tác về Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; chịu trách nhiệm trước Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương về kết quả hoạt động của Tổ công tác.

g) Chỉ đạo Văn phòng Quốc gia về giảm nghèo triển khai các nhiệm vụ giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương và Tổ công tác theo quy định.

4. Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương - Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Giúp Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương trực tiếp điều phối các hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương trong việc chỉ đạo triển khai, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

b) Tham mưu cho Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách và đề xuất các cơ chế, chính sách đặc thù trong xây dựng nông thôn mới để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

c) Theo dõi, báo cáo Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương về sự phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương và các tổ chức có liên quan trong tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

d) Điều hành và xử lý các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo Trung ương liên quan đến các nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 theo phân công của Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương.

đ) Chủ trì tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất liên quan đến Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 theo sự phân công của Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương.

e) Thực hiện nhiệm vụ Tổ trưởng Tổ công tác về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; chịu trách nhiệm trước Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương về kết quả hoạt động của Tổ công tác.

g) Chỉ đạo Văn phòng Điều phối Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 triển khai các nhiệm vụ giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương và Tổ công tác theo quy định.

5. Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương - Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ

a) Giúp Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương và Ban Chỉ đạo Trung ương triển khai chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương.

b) Chỉ đạo các đơn vị thuộc Văn phòng Chính phủ phối hợp với cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Trung ương, các Tổ công tác, các Cơ quan giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương trong việc đôn đốc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Trung ương và kịp thời báo cáo, đề xuất Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương đối với những vấn đề phát sinh.

c) Điều hành và xử lý các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo Trung ương liên quan đến nhiệm vụ chung của các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 theo phân công của Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương.

d) Chủ trì tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất đối với vấn đề chung của các chương trình mục tiêu quốc gia theo phân công của Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương

1. Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư

a) Giúp Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương - Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao tại điểm a khoản 1 Điều 5 Quy chế này.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, đề xuất cơ chế, chính sách về quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025; cơ chế, chính sách quản lý và sử dụng nguồn vốn đầu tư công thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

2. Thứ trưởng Bộ Tài chính

a) Giúp Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương chỉ đạo về tổng hợp và bố trí nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 theo quy định của pháp luật.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, đề xuất cơ chế tài chính, quản lý, thanh toán, quyết toán nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

3. Thứ trưởng Bộ Công an

a) Giúp Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương chỉ đạo thực hiện hiệu quả các nội dung liên quan đến công tác bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng biên giới và hải đảo thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Bộ Công an được quy định tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt từng chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, tham mưu cho Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế chính sách có liên quan.

4. Thứ trưởng Bộ Quốc phòng

a) Giúp Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương chỉ đạo kết hợp kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quân đội phối hợp với các bộ, ngành và chính quyền địa phương tham gia thực hiện hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

b) Căn cứ chức năng của Bộ Quốc phòng được quy định tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt từng chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, tham mưu cho Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế chính sách có liên quan.

5. Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông

a) Giúp Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến về các chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với các Tổ công tác, Cơ quan giúp việc cho Ban Chỉ đạo Trung ương triển khai hiệu quả các giải pháp về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin để triển khai hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

c) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Bộ Thông tin và Truyền thông được quy định tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt từng chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, tham mưu cho Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế chính sách có liên quan.

6. Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ

a) Giúp Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương - Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao tại điểm a khoản 5 Điều 5 Quy chế này.

b) Chỉ đạo các đơn vị thuộc Văn phòng Chính phủ phối hợp với cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Trung ương, các Tổ công tác, các Cơ quan giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương trong việc chuẩn bị tài liệu phục vụ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo Trung ương.

7. Lãnh đạo Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Giúp Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; tổ chức giám sát thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia đảm bảo hiệu quả trong quá trình tổ chức thực hiện.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Chỉ đạo Trung ương

1. Phối hợp chặt chẽ, kịp thời, hiệu quả với các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương, các Tổ công tác trong việc thực hiện các nhiệm vụ do Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương phân công.

2. Đề xuất, kiến nghị với Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương các cơ chế, chính sách để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia thuộc ngành, lĩnh vực và chức năng, quyền hạn của bộ, ngành; thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

3. Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được Trưởng ban Ban chỉ đạo Trung ương phân công.

Điều 8. Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Trung ương

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Trung ương, có trách nhiệm:

a) Giúp việc cho Ban Chỉ đạo Trung ương về quản lý, tổng hợp chung các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chủ chương trình và cơ quan có liên quan xây dựng chương trình công tác hằng năm của Ban Chỉ đạo Trung ương; tổng hợp báo cáo về kết quả, tiến độ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia để báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương và để phục vụ các cuộc họp 6 tháng, hằng năm của Ban Chỉ đạo Trung ương.

c) Phối hợp với các đơn vị thuộc Văn phòng Chính phủ, các Tổ công tác, các cơ quan giúp việc cho Ban Chỉ đạo Trung ương trong việc đôn đốc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Trung ương; chuẩn bị tài liệu phục vụ các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất đối với vấn đề chung của các chương trình mục tiêu quốc gia; kịp thời báo cáo, đề xuất Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương đối với những vấn đề phát sinh.

2. Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Trung ương được yêu cầu các Tổ công tác cung cấp thông tin, báo cáo để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Điều 9. Các Tổ công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương

1. Các Tổ công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện chức năng theo quy định tại Điều 4 Quyết định số 1945/QĐ-TTg ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Các Tổ công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương có trách nhiệm sau:

a) Chỉ đạo cơ quan giúp việc của từng chương trình mục tiêu quốc gia chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ các cuộc họp định kỳ và đột xuất liên quan đến lĩnh vực được phân công và theo chỉ đạo của Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương, Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương.

b) Chủ động phối hợp với cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Trung ương và phối hợp giữa các Tổ công tác trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Trung ương.

c) Kịp thời tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương, Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương, cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ của Tổ công tác.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ PHỐI HỢP CÔNG TÁC CỦA BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG

Điều 10. Chế độ làm việc của Ban Chỉ đạo Trung ương

1. Ban Chỉ đạo Trung ương làm việc thông qua các phiên họp toàn thể Ban Chỉ đạo định kỳ 6 tháng, hằng năm, đột xuất theo quyết định của Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương hoặc thông qua lấy ý kiến các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương bằng văn bản.

a) Nội dung cuộc họp, thành phần tham dự cuộc họp và thời điểm tổ chức cuộc họp của Ban Chỉ đạo Trung ương do Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương quyết định hoặc do Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương quyết định khi được Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương phân công.

b) Cuộc họp của Ban Chỉ đạo Trung ương phải được thông báo bằng văn bản trước ít nhất 03 ngày làm việc; trong đó nêu rõ nội dung, thời gian, địa điểm và tài liệu kèm theo (nếu có). Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương quyết định hình thức họp trực tiếp hoặc họp trực tuyến thông qua các ứng dụng công nghệ thông tin. Các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương có trách nhiệm nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị ý kiến thảo luận, bố trí thời gian tham dự đầy đủ các phiên họp của Ban Chỉ đạo Trung ương khi được triệu tập.

c) Kết luận của Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương được thể hiện bằng thông báo của Văn phòng Chính phủ.

d) Trường hợp không tổ chức họp, có thể thông báo và xin ý kiến các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương bằng văn bản.

2. Họp Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương với từng Tổ công tác để giải quyết những vấn đề liên quan đến lĩnh vực được phân công của từng Tổ công tác theo chỉ đạo của Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương. Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương quyết định thành phần, thời gian, địa điểm và nội dung cuộc họp.

3. Chế độ báo cáo

a) Các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện chế độ báo cáo đánh giá về tình hình thực hiện nhiệm vụ được phân công theo định kỳ 6 tháng (chậm nhất là ngày 10 tháng 6 hằng năm), hằng năm (chậm nhất là ngày 10 tháng 12 hằng năm) gửi bộ, cơ quan chủ chương trình mục tiêu quốc gia, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp.

b) Các cơ quan chủ chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện chế độ báo cáo việc triển khai, thực hiện Chương trình và theo lĩnh vực được phân công định kỳ 6 tháng (chậm nhất là ngày 15 tháng 6 hằng năm), hằng năm (chậm nhất là ngày 15 tháng 12 hằng năm) theo yêu cầu của Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương gửi cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương.

Điều 11. Quan hệ phối hợp công tác

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương tham gia các hoạt động chung của Ban Chỉ đạo Trung ương và thực hiện nhiệm vụ do Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương phân công.

2. Các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ trong việc theo dõi, chỉ đạo triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, giám sát việc thực hiện các nội dung, nhiệm vụ và kế hoạch triển khai các dự án thành phần, nội dung thành phần thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia theo chức năng, nhiệm vụ được phân công; kịp thời báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về kết quả, tiến độ thực hiện, các vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

4. Tổ công tác phối hợp với cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Trung ương và phối hợp với các Tổ công tác khác thuộc Ban Chỉ đạo Trung ương trong việc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được Ban Chỉ đạo Trung ương giao.

5. Các cơ quan giúp việc cho Ban Chỉ đạo Trung ương và Tổ công tác kịp thời tham mưu cho Ban Chỉ đạo Trung ương và các Tổ trưởng Tổ công tác về quản lý, điều phối, tổ chức thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chủ động phối hợp, tạo điều kiện để Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện nhiệm vụ theo dõi, đôn đốc, đánh giá và triển khai các hoạt động có liên quan đến các chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này; trường hợp cần bổ sung, sửa đổi Quy chế, trên cơ sở đề xuất của các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương, cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương báo cáo Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương xem xét, quyết định.